

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS - ST

Ngày: 28/4/2021.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hoàng Thị Thanh Tú** và Ông **Triệu Quang Trân**

Thư ký phiên tòa: Ông **Bảo Thanh Toàn** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Huy Du** và bà **Âu Thị Hồng Nhung** – đều là kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLST - HS, ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST – HS, ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo: **LÊ XUÂN A**, sinh ngày: 08/8/1970 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: xóm S, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Xuân T và con bà: Dương Thị Y (Đều đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Lê Xuân A sinh ra và lớn lên tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên, được bố mẹ nuôi ăn học đến lớp 03/12, sau đó sinh sống và làm việc tại địa phương.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/12/2020, sau đó tạm giam đến ngày 03/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 40 phút ngày 24/12/2020, tại khu vực ngã ba đường lên bãi vàng K, thuộc thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện Chợ Mới phát hiện Lê Xuân A có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, tổ công tác thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong có 03 gói nhỏ gói bằng giấy lịch treo tường chứa chất bột màu trắng, được giấu tại túi quần sau bên phải A đang mặc. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành niêm phong 03 gói chứa chất bột màu trắng vào phong bì ký hiệu O và đưa A cùng toàn bộ đồ vật thu giữ về Công an huyện Chợ Mới điều tra, làm rõ.

Trên cơ sở đó, vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 25/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi phụ cận của Lê Xuân A tại thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình khám xét, không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Biên bản mở, đóng niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng ngày 24/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đối với chất bột màu trắng thu giữ được trên người Lê Xuân A niêm phong trong phong bì ký hiệu O, xác định có tổng khối lượng là 0,249 gam (không phải hai bốn chín gam). Sau khi cân, toàn bộ chất bột màu trắng trên được niêm phong tại phong bì ký hiệu O1 gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Xuân A khai nhận:

Toàn bộ số chất bột màu trắng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ trên người A là chất ma túy, A mua về với mục đích để sử dụng cho bản thân, số ma túy đó A có được là vào sáng ngày 24/12/2020, A một mình đi xe khách từ tỉnh Thái Nguyên đến chân đèo B thuộc thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì thuê 01 người đàn ông không quen biết chở đến khu vực đèo thuộc xã B, huyện C để tìm mua ma túy. Tại đây, A gặp và mua của 01 một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy gói bằng túi nilon màu trắng bên trong có 03 gói nhỏ (không nhớ gói bằng loại giấy gì) chứa chất bột màu trắng với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Mua được ma túy, A tiếp tục thuê người đàn ông trên chở đến ngã ba đường lên bãi vàng K, khi A đang đi bộ vào bãi vàng thì bị phát hiện và bắt quả tang, thu giữ ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 20/KTHS, ngày 04/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu O1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,249 gam (không phải hai bốn chín gam).*

Tại bản cáo trạng số: 08/CT - VKSCM, ngày 15 tháng 3 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Lê Xuân A về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, điều 249/ BLHS.

**\* Điều luật có nội dung:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a)...*

*c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

Tại phiên tòa:

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo A. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Xuân A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS: xử phạt bị cáo A từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo A.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS: tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T20, 01 phong bì niêm phong ký hiệu O2.

\* Bị cáo A thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như viện kiểm sát đã truy tố.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Khoảng 10<sup>h</sup>40' ngày 24/12/2020, tại khu vực ngã ba đường lên bãi vàng K thuộc thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Lê Xuân A đã có hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp 0,249 gam (không phải hai bốn chín gam) chất ma túy (loại heroine). Mục đích Lê Xuân A tàng trữ trái phép chất ma túy là phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân; ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Lê Xuân A về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm,

gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt: bản thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai bố mẹ đẻ của bị cáo được tặng huân huy chương, nhưng bị cáo không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh nên HĐXX không có cơ sở để xem xét.

[5] Vật chứng: 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu O2, mặt trước có dòng chữ “Giấy gói vụ Lê Xuân A, mặt sau có 03 (ba) hình vân tay ngón trỏ tay phải của Lê Xuân A và 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T20, mặt trước ghi “Vụ Lê Xuân A (1970), HKTT: xóm S, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên”, mặt sau có 03 (ba) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ Phạm Hồng H, 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, bên trong có 0,190 gam (không phải một chín mươi gam) ma túy, loại Heroine cùng phong bì bao gói cũ: tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

[6] Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát: là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông Lê Xuân A thuê chở đi mua ma túy và người đàn ông đã bán ma túy cho A tại đỉnh đèo thuộc thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, quá trình điều tra không xác định được đối tượng. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý trong vụ án này, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án, nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo A.

[9] Bị cáo A phải chịu tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Tuyên bố bị cáo: Lê Xuân A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS.

Xử phạt: Lê Xuân A: 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2020 đến ngày 03/02/2021.

[3] Vật chứng: Áp dụng điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu O2, mặt trước có dòng chữ “Giấy gói vụ Lê Xuân A, mặt sau có 03 (ba) hình vân tay ngón trỏ tay phải của Lê Xuân A và 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T20, mặt trước ghi “ Vụ Lê Xuân A (1970), HKTT: xóm S, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên”, mặt sau có 03 (ba) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ Phạm Hồng H, 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, bên trong có 0,190 gam (không phải một chín mươi gam) ma túy, loại Heroine cùng phong bì bao gói cũ.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

[5] Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSTBK: 1
- VKSCM: 3
- CAHCM: 2
- Bị cáo: 1
- STPTBK: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu HS: 1
- Lưu VP: 1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Triệu Thị Vang**

